Khối ngoại giảm cường độ bán ròng

13/02/2025

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,270.35	229.52	97.74
% ngày	0.27%	0.09%	0.97%
% tuần	-0.21%	0.59%	0.94%
% tháng	2.96%	4.48%	5.05%
% năm	5.71%	-0.74%	8.36%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,706	748	887
TB 1 tuần	14,371	829	881
TB 1 tháng	12,658	787	708
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,094.20	45.34	10.23
Bán	1,327.12	59.18	15.52
Giá trị ròng	-232.92	-13.85	-5.28
Độ rộng TT			
Mã Tăng	164	73	176
Mã Giảm	151	87	162
Không Đổi	98	154	565
Chỉ số chính			
P/E	12.59	30.46	22.91
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,319	381	1,559
LS Cổ tức	2.24%	3.84%	5.15%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

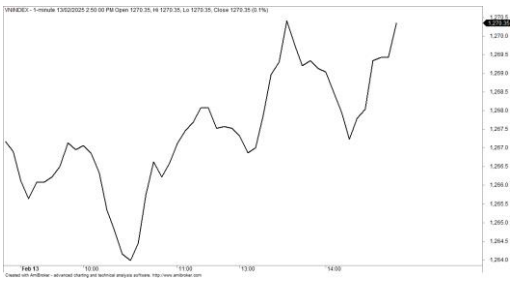

HNXINDEX

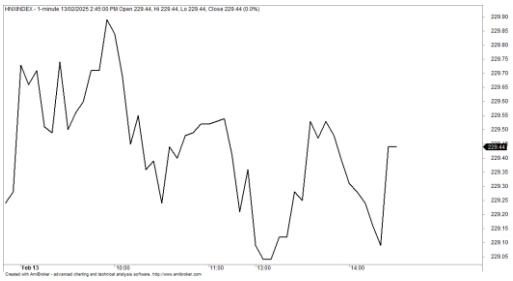

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường phản ứng khá bình tĩnh mặc dù TTCK Mỹ giảm nhẹ phiên liền trước. Nhịp hồi phục diễn ra và duy trì cho tới cuối phiên trong đó chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.27% dừng tại 1,270.35 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.09%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.97%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp đạt 13,341 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index mặc dù đóng cửa trong sắc xanh tăng nhẹ nhưng vẫn phân hóa với GVR (2.43%), PLX (1.57%), VHM (1.97%), VRE (1.52%), VIC (0.88%)…là một số cổ phiếu tăng giá tích cực. Ở chiều ngược lại, FPT, GAS, BCM, VNM…đóng cửa giảm quanh 1%.

Nhóm cổ phiếu Mid-cap và Penny tiếp tục thu hút dòng tiền tích cực hôm nay như GEX, VSC, CSV, DPM, DCM, VOS, PAN, NT2, DPR, ANV, CTD, HAH… tăng trên 2%. Về nhóm ngành, nhóm cổ phiếu Vận tải biển, Phân bón, Điện…tăng vượt trội hơn thị trường.

Khối ngoại giảm bán ròng rõ nét với giá trị chỉ còn 252 tỷ đồng tập trung tại VNM (67 tỷ), VPB (58 tỷ), MWG (48 tỷ). Ở chiều ngược lại, DPM (44 tỷ), MSN (33 tỷ), CSV (29 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể thử thách lại mức kháng cự 1,280 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể sớm vượt kháng cự ngắn hạn 1,280 điểm trong những phiên tới. Ngoài ra, dòng tiền có xu hướng gia tăng vào nhóm cổ phiếu Smallcaps và Upcom cho thấy dòng tiền nóng tỏ ra tích cực.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

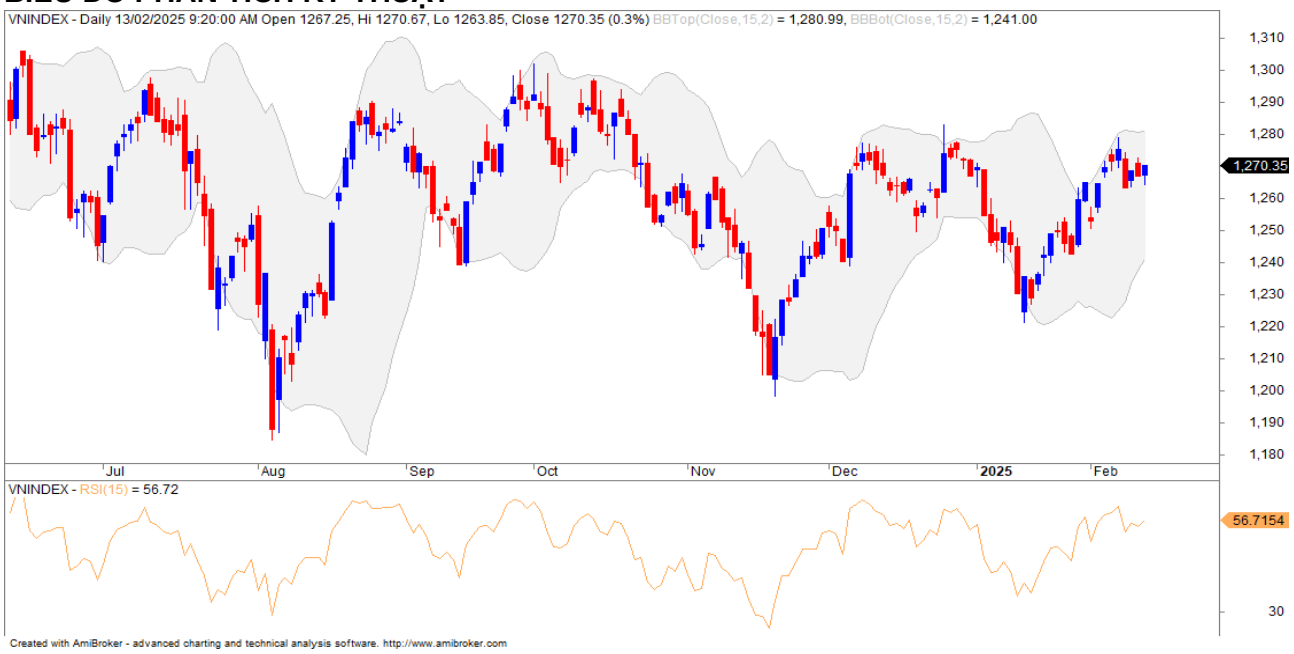

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

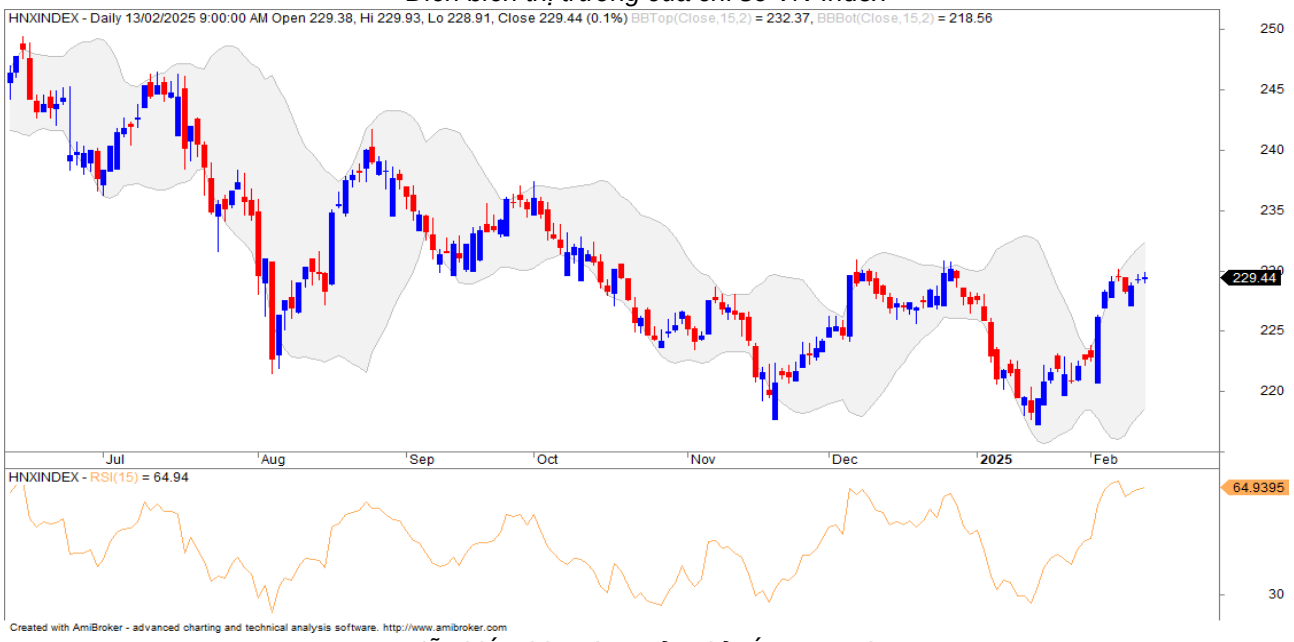

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1270.35	0.27%
VN30	1337.78	0.16%
VN Mid	1918.01	0.30%
VN Small	1467.57	0.61%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1094.20	
Bán	1327.12	
GT ròng	-232.92	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TRC	5100	6.99%
BMC	1750	6.86%
STK	1650	6.59%
NT2	1300	6.50%
CTD	5300	6.26%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTF	-750	-3.94%
DHM	-310	-3.73%
MWG	-1600	-2.84%
HAX	-400	-2.39%
VTP	-3400	-2.11%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	511,401,850	
BID	275,900,611	
CTG	217,484,666	
FPT	213,305,032	
TCB	181,566,690	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	18,164,641	14,407,179
VIX	17,348,500	15,490,157
SHB	16,999,101	14,856,461
TCB	12,877,400	15,689,893
GEX	12,708,800	6,516,887

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.52	0.09%
HN30	471.89	0.03%
VNX AllSh	1335.87	0.19%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	45.34	
Bán	59.18	
GT ròng	-13.85	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	23300	10.00%
HGM	34600	9.99%
VTV	1000	9.01%
GKM	400	8.51%
LAS	1000	5.32%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
DST	-400	-6.45%
IDJ	-200	-3.45%
PVG	-200	-2.56%
PVI	-1400	-2.08%
NRC	-100	-2.00%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	46,620,000	
IDC	17,753,996	
PVS	16,203,057	
PVI	15,787,902	
MBS	15,751,531	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	6,474,482	11,377,277
MST	3,130,330	2,719,425
HUT	3,024,216	3,099,998
MBS	2,033,202	1,714,972
PVS	1,905,228	2,184,387

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	97.74	0.97%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.23	
Bán	15.52	
GT ròng	-5.28	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSG	2090	13.14%
MTA	2188	11.96%
MSR	1617	10.37%
AAH	404	8.60%
MML	2391	7.79%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AVG	-1953	-7.23%
BGE	-260	-3.94%
BMS	-452	-3.80%
BCR	-154	-3.21%
AAS	-228	-2.59%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	262,854,404	
ACV	251,803,503	
MCH	161,914,801	
MVN	101,419,671	
VEA	53,205,152	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAH	8,084,599	2,408,335
BVB	6,710,563	2,578,607
MSR	6,326,846	1,400,486
HNG	4,565,774	7,239,710
HBC	3,708,593	1,541,301

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

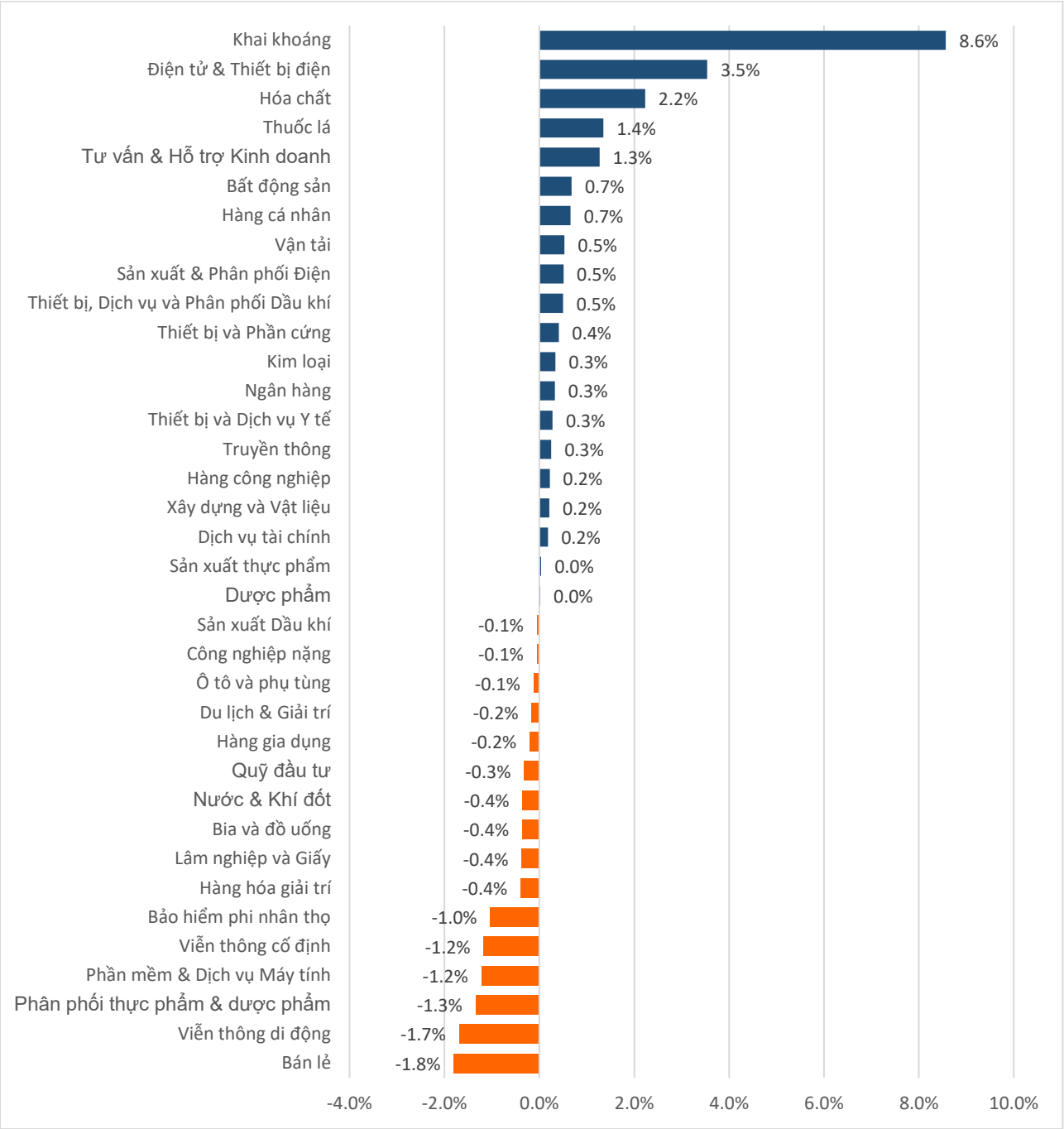

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

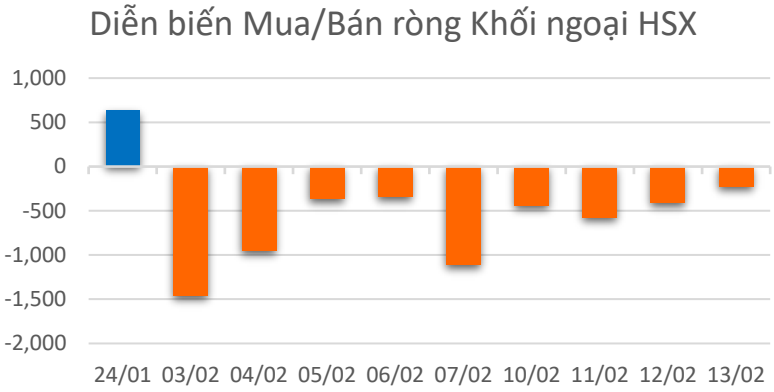

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DPM	43,598	VNM	-67,118
MSN	32,747	VPB	-58,315
CSV	28,724	MWG	-47,878
GEX	24,794	NLG	-41,768
VHM	24,776	VND	-30,593

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

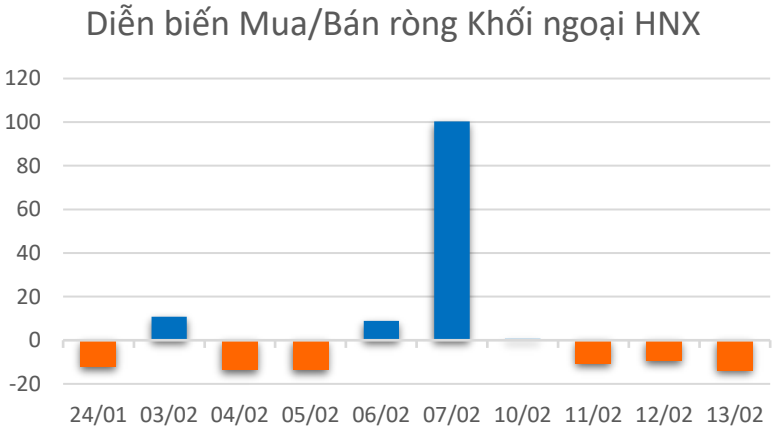

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	25,110	PVS	-18,317
LAS	1,534	IDC	-6,791
VC7	682	MBS	-5,706
IVS	459	PVI	-4,406
NTP	359	VTZ	-1,281

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

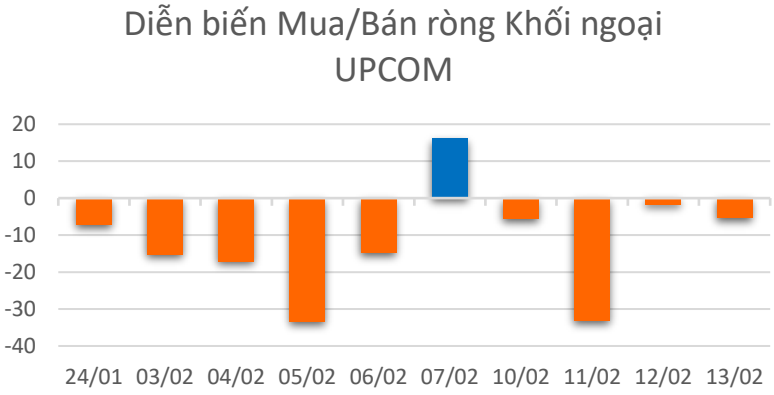

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	1,996	MCH	-4,621
BVB	1,139	MSR	-4,273
KLB	738	ACV	-418
ABI	410	KCB	-282
AIG	140	SAS	-236

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	32,185	MWG	41,138
FUEVFVND	20,548	TCH	24,721
LPB	13,956	CTG	24,681
VIB	13,554	OCB	20,757
ACB	12,916	HVN	20,443

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

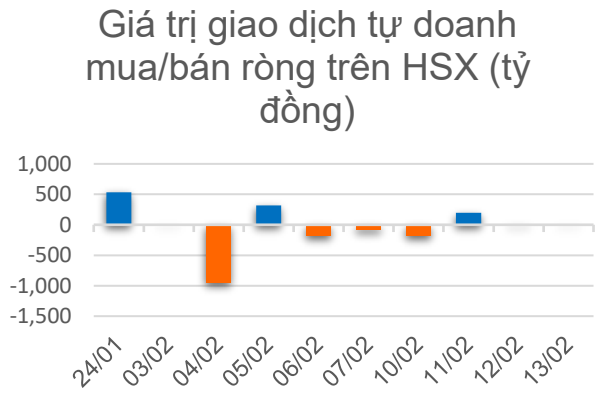

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	3,207	SHS	26,800
PVS	1,099	LDP	2,200
NTP	304	MBS	2,177

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

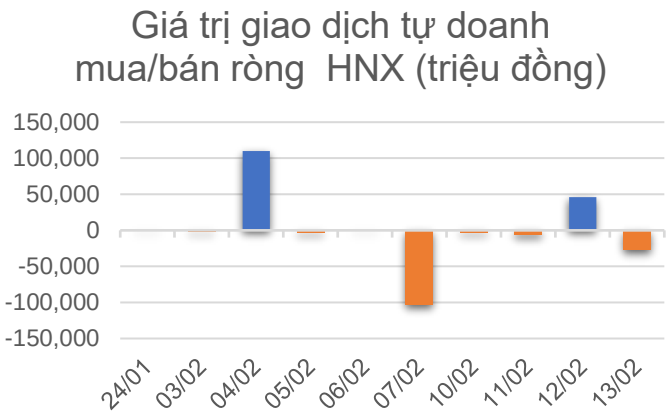

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	2,328.17	BCR	2,325
PHP	753.46		
MVN	540.78		
FOX	477.50		
CLX	365.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

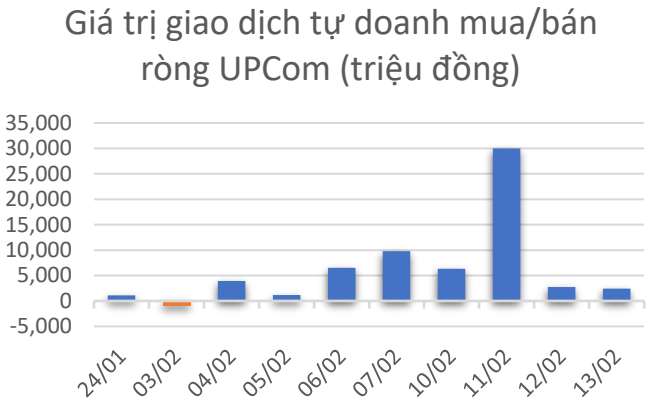

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

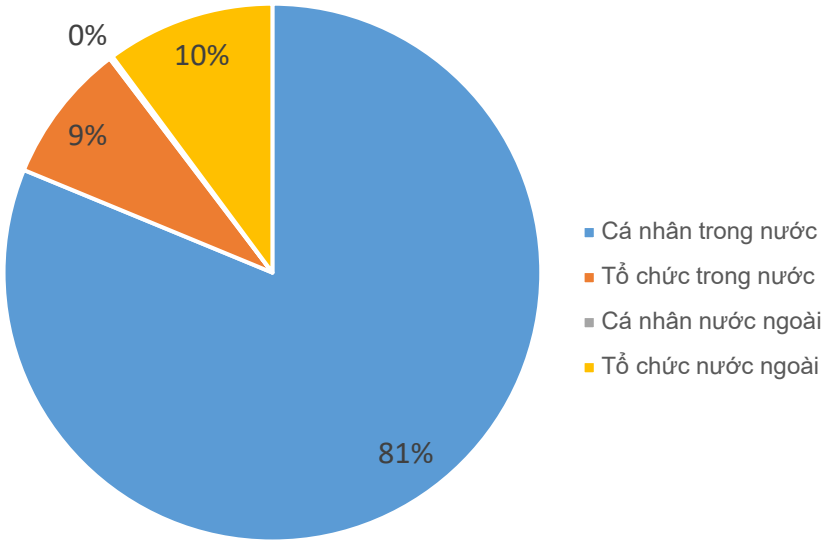

Nguồn: FiinProX – YSVN

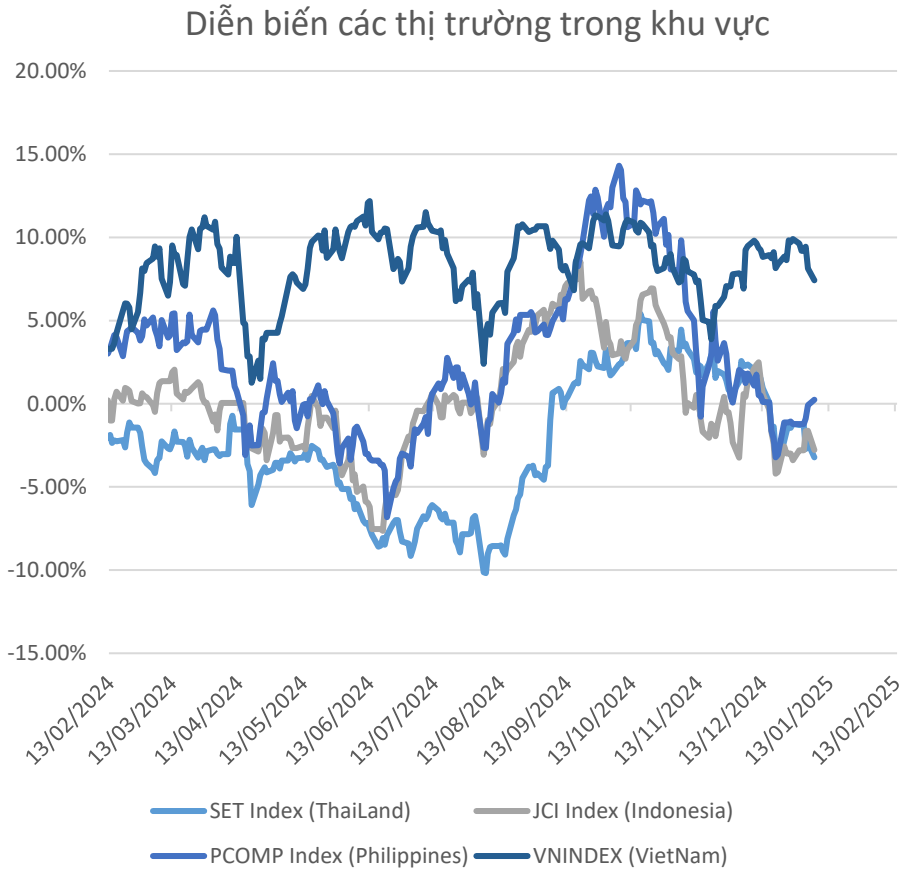

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	1.8x	1.3x	1.7x
P/E		18.3x	14.8x	11.0x	12.6x
ROE	%	7.29	8.33	11.92	13.49
ROA	%	1.90	2.24	2.70	2.04
Vốn hóa	Tỷ USD	470.64	684.75	147.81	206.85
GTGD	Tỷ USD	1.08	0.67	0.08	0.50
LS cổ tức	%	3.70	4.19	3.14	1.85

Nguồn: Bloomberg & YSVN

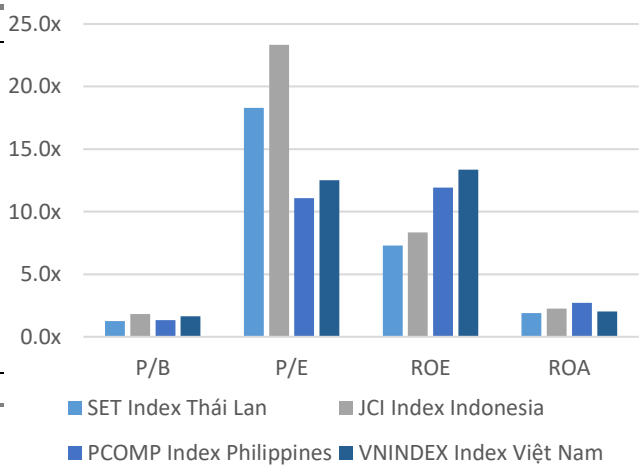

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
 The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written